

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST

Ngày 20-9-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Xuân;

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 05 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 10-9-2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Kim D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ngõ 3, gác 1, đường Nguyễn Đình C, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Kim D: Ông Nguyễn Huy X, luật sư văn phòng luật sư Nhân Lý. Địa chỉ liên lạc: Số 3, tổ 1, khu Trới 1, phường Hoàn B, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 5, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Công Q, vắng mặt

2. Anh Vi Văn T, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Công ty tài nguyên số 1 Lạng S, tại số 32, đường Hoàng Quốc V, Phú Lộc 4, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Đới Anh T, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 03, ngõ 2, đường Lê L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Kim D trình bày: Chị đã làm kế toán cho Công ty tài nguyên số 1 Lạng S do anh Phạm Văn C làm giám đốc công ty. Từ tháng 10/2019 thì chị đã không đến công ty làm việc. Đến tháng 02/2020 thì chị nghỉ hẳn tại công ty. Sau khi chị nghỉ việc, anh C vẫn thỉnh thoảng vay tiền chị. Chị dùng tài khoản số 19033465338012, mở tại ngân hàng Techcombank Lạng S để giao dịch với anh Phạm Văn C. Ngoài ra chị còn sử dụng các tài khoản khác nhưng không giao dịch với anh Phạm Văn C trong lần yêu cầu này.

Chị đã nhiều lần cho anh Phạm Văn C vay tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của anh Phạm Văn C. Anh Phạm Văn C vay tiền chị chỉ nói miệng với nhau, không có giấy vay tiền, có thể là vài ngày hoặc vài tháng sau mới trả, không tính lãi.

Trong đó có các khoản vay anh Phạm Văn C chưa trả chị cụ thể như sau:

Vào đầu tháng 3/2020, chị không nhớ rõ ngày, chị đã đưa tiền mặt cho anh Phạm Văn C vay là 40.000.000 đồng. Lúc chị đưa tiền cho anh Phạm Văn C thì chị không có nhân chứng, không có lập giấy vay tiền, không ký sổ gì với nhau.

Ngày 7-3-2020, chị đã dùng số tài khoản 19033465338012 để chuyển 400.000.000 đồng vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C (đều mở tại ngân hàng Techcombank). Chị không biết anh Phạm Văn C vay tiền chị để làm gì. Khoản tiền này anh Phạm Văn C cũng chưa trả chị.

Ngày 23-3-2020, chị dùng số tài khoản là 19033465338012 để chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản 19022767879886 của chị Hoàng Minh H của ngân hàng Techcombank, vợ của ông Lương Trần T để trả nợ hộ anh Phạm Văn C cũng. Chị không biết anh Phạm Văn C có mối quan hệ như thế nào với ông Lương Trần T, bản thân chị cũng chưa gặp ông Lương Trần T bao giờ. Khoản tiền này anh Phạm Văn C cũng chưa trả chị;

Ngày 17-5-2020, chị dùng số tài khoản là 19033465338012 để chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C mở tại Ngân hàng Techcombank. Chị không biết anh Phạm Văn C vay tiền chị để làm gì. Khoản tiền này anh Phạm Văn C chưa trả chị;

Ngày 22-5-2020, chị dùng tài khoản số là 19033465338012 để chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C, chị không biết anh Phạm Văn C vay tiền chị để làm gì. Khoản tiền này anh Phạm Văn C chưa trả chị;

Tổng cộng chị đã cho anh Phạm Văn C vay 500.000.000 ( năm trăm triệu) đồng, anh Phạm Văn C chưa trả cho chị. Nay chị yêu cầu anh Phạm Văn C trả chị 500.000.000đ ( năm trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi theo như lãi xuất

Ngân hàng Quân đội quy định, tổng cộng là 58.776.877đ ( năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngoài ra, từ tháng 11/2020 chị có chuyển khoản và đưa tiền mặt cho anh Phạm Văn C vay các khoản sau: 160.000.000 đồng để anh Phạm Văn C đi chuộc xe ô tô về 20.000.000 đồng tiền mặt, 30.000.000 đồng tiền chuộc cái điện thoại, tiền chuyển khoản cho anh Bùi Công Q 5.500.000 đồng, ngày 5-12-2020 chị đã trả tiền mua máy tính tại công ty Thiên Tlà 12.600.000đ), anh Phạm Văn C đã dùng thẻ tiêu dùng của chị đi sử dụng hết 88.000.000 đồng, trả tiền com tiếp khách là 2.300.000đ, tiền vay FE là 1.600.000đ và anh Phạm Văn C lấy thêm 3000.000 đ tiền mặt, chuyển khoản cho anh Vi Văn T 3.000.000 (tiền đi thăm định công trình ở Hữu Lũng). Tổng cộng là 326.700.000 đồng. Các khoản vay này, ngày 22-01-2021 anh Phạm Văn C đã dùng số tài khoản 19026359989032 chuyển khoản trả 300.000.000 đồng vào số tài khoản 0840105678888 của chị mở tại ngân hàng Quân Đội MB với nội dung là trả tiền xe và tiền gửi đầy đủ rồi nên chị không khởi kiện anh Phạm Văn C về các khoản vay này nữa. Các lần vay này anh Phạm Văn C chỉ chuyển khoản trả chị 300.000.000 đồng thôi, tuy nhiên số lẻ này chị đã chuộc cái điện thoại cho anh Phạm Văn C chị không tính nữa.

Do có người xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị, chị đã đưa đơn lên công an thành phố Lạng Sơn vào ngày 18/8/2020 và ngày 19/8/2020 để giải quyết, trong quá trình công an giải quyết có nói đến các khoản nợ này, anh Phạm Văn C bảo sẽ trả nợ chị nhưng không trả nên chị đã khởi kiện ra tòa yêu cầu anh Phạm Văn C trả nợ chị.

Chị khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn C trả gốc và lãi cho chị là 558.776.877đ (năm trăm năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

**Bị đơn anh Phạm Văn C có ý kiến:** Chị Hoàng Kim D trước kia làm kế toán tại Công ty tài nguyên số 1. Đối với khoản vay chị Phạm Kim Dung yêu cầu anh trả 400.000.000 đồng và tiền lãi mà chị Hoàng Kim D cho rằng đã chuyển tiền vào tài khoản của anh là 19026359989024 mở tại ngân hàng Techcombank vào ngày 07-3-2020 thì anh có ý kiến như sau: Tài khoản số 19026359989024 đúng là tài khoản của anh. Do chị Hoàng Kim D là kế toán nên anh thường đưa tiền mặt cho chị Hoàng Kim D và nhờ chị Hoàng Kim D chuyển tiền vào tài khoản của anh. Số tiền 400.000.000 đồng này thì anh có được nhận từ tài khoản chị Hoàng Kim D chuyển khoản cho anh, tuy nhiên khoản tiền này anh đã đưa tiền mặt cho chị Hoàng Kim D rồi, lúc đưa cũng không có nhân chứng, không có giấy tờ, sổ sách gì cả.

Đối với khoản vay 10.000.000 đồng chị Hoàng Kim D đã chuyển khoản vào tài khoản 19026359989024 của anh mở tại ngân hàng Techcombank cho anh ngày 18-5-2020 và khoản vay 20.000.000 đồng ngày 22/5/2020, chị Hoàng Kim D đã chuyển vào tài khoản tài khoản 19026359989024 của anh tại ngân hàng Techcombank. 2 khoản vay này anh đã được nhận vào tài khoản của anh, tuy nhiên 2 khoản tiền này anh đã đưa tiền mặt cho chị Hoàng Kim D rồi, nay anh

không nợ chị Hoàng Kim D nữa. Lúc đưa tiền cho chị Hoàng Kim D không có nhân chứng, không ký sổ sách gì.

Đối với khoản vay 30.000.000 đồng ngày 23/3/2020 thì anh có nhờ chị Hoàng Kim D chuyển vào tài khoản của chị Hoàng Thị Minh H(vợ anh Lương Trần T)là đúng, tuy nhiên khoản tiền này anh đã đưa tiền mặt cho chị Hoàng Kim D rồi, anh không nợ chị Hoàng Kim D nữa, lúc đưa tiền cho chị Hoàng Kim D không có nhân chứng, không ký sổ sách gì.

Đối với khoản tiền mặt 40.000.000 đồng chị Hoàng Kim D đã khai là không đúng, anh không được nhận tiền mặt từ chị Hoàng Kim D.

#### **Người làm chứng**

**1. Anh Phạm Văn Quyền có ý kiến:** Anh đã được nhận từ chị Hoàng Kim D số tiền là 5.500.000 đồng, tiền này anh đã trả chị Dung rồi, anh không liên quan đến việc vay nợ giữa chị Hoàng Kim D và anh Phạm Văn C.

**2. Anh Đới Anh T có ý kiến:** Anh là bạn của anh Phạm Văn C, anh không quen chị Hoàng Kim D, Ngày 26-02-2020 anh được nhận từ tài khoản của chị Hoàng Kim D 400 .000.000 đồng do anh Phạm Văn C trả. Việc vay nợ giữa chị Hoàng Kim D và anh Phạm Văn C thế nào anh không biết, đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**3. Anh Vi Văn T có ý kiến:** Anh đã được nhận từ chị Hoàng Kim D 3.000.000 đồng, số tiền này anh đã trả chị Hoàng Kim D rồi, anh không liên quan đến việc nợ nần giữa chị Hoàng Kim D và anh Phạm Văn C

Ngoài ra, anh Lương Trần T có giấy xác nhận gửi cho Tòa án cho biết chị Hoàng Minh H( vợ anh Lương Trần T) đã được nhận từ tài khoản của chị Hoàng Kim D số tiền 30.000.000 đồng, do anh Phạm Văn C bảo chị Hoàng Kim D chuyển vào tài khoản của chị Hoàng Minh H.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các bên vào ngày 02-8-2021 và ngày 09-8-2021, tuy nhiên anh Phạm Văn C không hợp tác, cả 2 lần đều không đến nên tòa án không hòa giải được, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Kim D đã yêu cầu không tổ chức hòa giải nữa, tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Hoàng Kim D có ý kiến: Chị yêu cầu anh Phạm Văn C phải trả chị số tiền gốc là 460.000.000 đồng, Xin rút 1 phần yêu cầu đối với khoản tiền 40.000.000 đồng tiền mặt, xin rút yêu cầu tính lãi xuất của các khoản nợ trên là 58.776.877 đồng. Ngoài các khoản vay này, chị Hoàng Kim D không yêu cầu giải quyết các khoản vay khác giữa chị và anh Phạm Văn C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Hoàng Kim D ông Nguyễn Huy X có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Kim D. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Hoàng Kim D về việc yêu cầu anh Phạm Văn C trả khoản tiền vay là 40.000.000 đồng, vay tiền mặt, không có chứng từ, sổ sách gì cả. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi đối với các khoản nợ là 58.776.877 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chị Phạm Kim D đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn anh Phạm Văn C chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Kim D. Buộc anh Phạm Văn C phải trả cho chị Hoàng Kim D 460.000.000 đồng tiền gốc. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Hoàng Kim D về việc yêu cầu anh Phạm Văn C trả khoản tiền vay là 40.000.000 đồng, vay tiền mặt. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C phải trả lãi đối với các khoản nợ trên là 58.776.877 .

Bị đơn anh Phạm Văn C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:Chị Hoàng Kim D khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn C trả tiền gốc, căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 điều 469 Bộ luật dân sự 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không lãi xuất, Bị đơn anh Phạm Văn C có địa chỉ tại thành phố Lạng Sơn nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã đưa anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T, anh Đới Anh T vào làm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án tuy nhiên qua xem xét toàn bộ vụ án Hội đồng xét xử thấy anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T đều đã thanh toán xong nợ cho chị Hoàng Kim D, khoản tiền chuyển khoản liên quan đến anh Đới Anh T và anh Phạm Văn C thì chị Hoàng Kim D không khởi kiện do vậy anh Bùi Công Q, anh Vi Văn Tuấn, anh Đới Anh T không có quyền lợi gì trong vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tư cách tham gia vụ án của anh anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T, anh Đới Anh T là người làm chứng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã đưa anh Lương Trần Tvà chị Hoàng Thị Minh Hvào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người làm chứng tuy nhiên anh Phạm Văn C đã thừa nhận được nhờ chị Hoàng Kim D chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của chị Hoàng Thị Minh H nên khoản nợ này 2 bên đã thừa nhận, việc đưa anh Lương Trần T, chị Hoàng Minh H vào tham gia với tư cách người làm chứng là không cần thiết, mặt khác, hiện nay do dịch bệnh Covid 19, anh Lương Trần Tvà chị Hoàng Minh H sinh sống ở Hà Nội, Tòa án đã gọi nhiều lần, nhưng anh Lương Trần T và chị Hoàng Minh

Hkhông lên tòa, tòa án không thể lấy lời khai đối với anh Lương Trần T và chị Hoàng Minh H được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định anh Lương Trần T và chị Hoàng Thị Minh H không phải là người làm chứng trong vụ án.

[4] Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Phạm Văn C, người làm chứng anh Đới Anh T, anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T đến phiên tòa tuy nhiên những người này đều vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai ý kiến của những người trên, đây là phiên tòa đã triệu tập lần 2, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn C, người làm chứng anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T, anh Đới Anh T theo quy định điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tình tiết sự kiện không phải chứng minh; Số tài khoản của chị Hoàng Kim D là 19033465338012 mở tại ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn, số tài khoản của anh Phạm Văn C là 19026359989024 và 19026359989032 đều mở tại ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn, Số tài khoản của chị Hoàng Kim D là 0840105678888 mở tại ngân hàng Quân Đội, chi nhánh Việt Nam; Số tài khoản của anh Đới Anh T là 19034437030017 mở tại ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn.

[6] Xét yêu cầu của chị Hoàng Kim D về việc yêu cầu anh Phạm Văn C trả tiền gốc các khoản nợ sau:

[7] Khoản nợ thứ nhất: Ngày 07-3-2020, chị Hoàng Kim D đã dùng số tài khoản 19033465338012 chuyển khoản vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C số tiền 400.000.000 đồng. Số tiền này anh Phạm Văn C thừa nhận đã được nhận từ tài khoản của chị Hoàng Kim D, nhưng anh đã đưa tiền mặt trả cho chị Hoàng Kim D rồi. Khoản tiền này lúc anh Phạm Văn C trả chị Hoàng Kim D thì không có nhân chứng, không có ký sổ gì cả. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị Hoàng Kim D chuyển số tiền 400.000.000 đồng vào tài khoản của anh Phạm Văn C là có thật, điều này đã được thể hiện rõ qua sao kê của ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn và bản thân anh Phạm Văn C cũng thừa nhận là được nhận khoản tiền này từ tài khoản chị Phạm Kim D chuyển cho anh. Việc anh Phạm Văn C khai là đã trả cho chị Hoàng Kim D khoản tiền này thì ngoài lời khai của anh Phạm Văn C ra, anh Phạm Văn C không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh anh Phạm Văn C đã trả 400.000.000 đồng này cho chị Hoàng Kim D, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của anh Phạm Văn C. Từ những lí lẽ trên yêu cầu của chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C trả chị 400.000.000 đồng này là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về khoản nợ thứ 2 ngày 23-3-2020, theo yêu cầu của anh Phạm Văn C chị Hoàng Kim D đã dùng số tài khoản 19033465338012 chuyển khoản cho chị Hoàng Thị Minh H(vợ anh Lương Trần T) là 30.000.000 đồng. Khoản tiền này anh Phạm Văn C thừa nhận là được nhờ chị Hoàng Kim D chuyển tiền cho anh Lương Trần T và chị Hoàng Thị Minh H. Anh Lương Trần T và chị Hoàng Thị Minh H cũng thừa nhận là được nhận từ chị D 30.000.000 đồng, do anh Phạm Văn C nhờ chị Hoàng Kim D trả hộ anh Phạm Văn C. Hội đồng xét xử thấy việc anh Phạm Văn C nhờ chị Hoàng Kim D chuyển số tiền 30.000.000 đồng cho chị

Hoàng Thị Minh H là có thật, thể hiện qua sao kê của ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn và lời thừa nhận của những người có liên quan. Khoản vay này anh Phạm Văn C khai đã trả cho chị Hoàng Kim D bằng tiền mặt, nhưng không có nhân chứng, không có ký sổ sách giấy tờ gì, Hội đồng xét xử thấy ngoài lời khai ra không có chứng cứ nào thể hiện anh Phạm Văn C đã trả khoản tiền 30.000.000 đồng này cho chị Hoàng Kim D nên không có căn cứ chấp nhận lời khai của anh Phạm Văn C, vì vậy chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C trả số tiền gốc 30.000.000 đồng này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Khoản nợ thứ 3 ngày 18-5-2020 chị Hoàng Kim D đã dùng số tài khoản 19033465338012 chuyển khoản vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C với số tiền 10.000.000 đồng. Đối với khoản nợ này Hội đồng xét xử thấy việc chị Hoàng Kim D chuyển tiền cho anh Phạm Văn C là có thật thể hiện qua sao kê ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn và lời thừa nhận của các đương sự. Anh Phạm Văn C khai đã trả tiền mặt cho chị Hoàng Kim D 10.000.000 đồng này tuy nhiên ngoài lời khai ra anh Phạm Văn C không có chứng cứ gì chứng minh anh Phạm Văn C đã trả tiền cho chị Hoàng Kim D do vậy không có căn cứ chấp nhận lời khai của anh Phạm Văn C. Yêu cầu anh Phạm Văn C trả khoản nợ 10.000.000 đồng của chị Hoàng Kim D là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Khoản nợ thứ 4 ngày 22-5-2020 chị Hoàng Kim D đã dùng số tài khoản 19033465338012 chuyển khoản vào tài khoản 19026359989024 của anh Phạm Văn C với số tiền 20.000.000 đồng. Đối với khoản nợ này Hội đồng xét xử thấy việc chị Hoàng Kim D chuyển tiền cho anh Phạm Văn C là có thật thể hiện qua sao kê ngân hàng kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Lạng Sơn và lời thừa nhận của các đương sự. Anh Phạm Văn C khai đã trả tiền mặt cho chị Hoàng Kim D 20.000.000 này tuy nhiên ngoài lời khai ra anh Phạm Văn C không có chứng cứ gì chứng minh anh Phạm Văn C đã trả tiền cho chị Hoàng Kim D do vậy không có căn cứ chấp nhận lời khai của anh Phạm Văn C. Yêu cầu anh Phạm Văn C trả khoản nợ 20.000.000 đồng của chị Hoàng Kim D là có căn cứ được chấp nhận.

[11] Đối với khoản tiền 40.000.000 đồng chị Hoàng Kim D khai đã được đưa tiền mặt cho anh Phạm Văn C lúc đưa tiền không có nhân chứng, không có ký sổ sách giấy tờ gì cả. Khoản tiền này chị Hoàng Kim D đã xin rút yêu cầu, không yêu cầu tòa án giải quyết khoản nợ này. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu của chị Hoàng Kim D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu anh Phạm Văn C trả 40.000.000 đồng.

[12] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Kim D đã rút yêu cầu tính lãi là 58.776.877 đồng đối với các khoản nợ mà anh Phạm Văn C đã vay, xét thấy việc rút yêu cầu này của chị Hoàng Kim D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C trả lãi các khoản nợ.

[13] Nguyên đơn chị Hoàng Kim D chỉ khởi kiện anh Phạm Văn C trả số tiền gốc 460.000.000 đồng, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nào khác có trách nhiệm trả, không liên quan đến bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác, do vậy Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm trả nợ chỉ thuộc về ông Phạm Văn C, không liên quan đến người thân, công ty tài nguyên số 1 của ông Phạm Văn C hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định từ ngày 7-3-2020 đến ngày 22-5-2020, anh Phạm Văn C đã nhiều lần vay tiền chị Hoàng Kim D bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của anh Phạm Văn C, tổng số tiền gốc đã vay là 460.000.000 đồng. Anh Phạm Văn C ngoài lời trình bày ra không có bất cứ chứng cứ nào chứng minh anh Phạm Văn C đã trả nợ cho chị Hoàng Kim D. Yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Kim D là có căn cứ. Do đó buộc anh Phạm Văn C phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc là 460.000.000 đồng cho chị Hoàng Kim D.

[15] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[16] Ngoài ra 2 bên đương sự còn trình bày, cung cấp tài liệu về rất nhiều khoản tiền khác như tiền mua xe ô tô, máy tính, điện thoại, tiền trong thẻ tín dụng, tiền ăn cơm ở nhà hàng Bắc Long G, tiền liên quan đến tài khoản của công ty tài nguyên số 1, tiền liên quan đến tài khoản của anh Đới Anh T, tiền chuyển khoản cho anh Bùi Công Q, anh Vi Văn T và các khoản tiền khác thể hiện có sự chuyển khoản, giao dịch giữa anh Phạm Văn C và chị Hoàng Kim D, tuy nhiên các khoản tiền này nguyên đơn chị Hoàng Kim D không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, khởi kiện sẽ được giải quyết trong 1 vụ án khác.

[17] Về án phí: theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật Dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Kim D được chấp nhận nên anh Phạm Văn C phải chịu án phí giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước. Về số tiền án phí dân sự sơ thẩm được xác định trên cơ sở tổng số tiền mà anh Phạm Văn C có nghĩa vụ thanh toán. Chị Hoàng Kim D không phải chịu án phí. Trả lại chị Hoàng Kim D tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[18] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Huy X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc anh Phạm Văn C phải trả 460.000.000 đồng tiền gốc cho chị Hoàng Kim D và đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền gốc 40.000.000 đồng và khoản tiền lãi của các khoản nợ trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.



[19] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; điểm b Điều 13 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Kim D. Buộc anh Phạm Văn C trả chị Hoàng Kim D tổng số tiền gốc là 460.000.000 (bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C trả 58.776.877 (năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng tiền lãi vì chị Hoàng Kim D rút yêu cầu;

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Kim D yêu cầu anh Phạm Văn C trả 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng (khoản tiền mặt) vì chị Hoàng Kim D rút yêu cầu;

5. Về án phí:

5.1 Buộc anh Phạm Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

5.2 Trả lại chị Hoàng Kim D 12.954.000 (mười hai triệu chín trăm năm mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/2740 ngày 06-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Kim D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn C có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LS;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Các đương sự;

.....

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Thịnh**